TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS - ST
Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nam và bà Triệu Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Nhà văn hóa thôn T, xã , huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST - HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 08/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Hà Văn Nh, (*tên gọi khác Hà Nông Nh*); Sinh ngày 12/5/1977 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và con bà Nông Thị N; vợ: Nông Thị Ng (đã ly hôn); con: Có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 26/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST. Đến ngày 27/01/2022 thì chấp hành án xong, hiện tại chưa được xóa án tích (ngoài ra trước đó ngày 20/3/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội "Giết người" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 406/HSPT. Đến ngày 17/01/2009 thì được đặc xá theo giấy chứng nhận đặc xá số 256/GCNĐX ngày 17/01/2009 của Trại giam Quyết Tiến – Hiện tại đã được xóa án tích).

Bị cáo Hà Văn Nh bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Bị hại:* Bà Liêu Thị N, sinh năm 1960; Trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh

năm 1976; Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 20 tháng 12 năm 2023, Hà Văn Nh (*Tên gọi khác Hà Nông Nh*), thuê xe ôm do anh Đặng Phúc Th, sinh năm 1980, trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều khiển chở Nh từ thị trấn B về đến khu vực đầu thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Nh xuống xe, thanh toán tiền công cho anh Th rồi đi bộ để về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đi qua nhà bà Liêu Thị N (trú cùng thôn với Nh) thì thấy điện trong nhà bà N đã tắt nhưng điện dưới gầm nhà sàn còn sáng, nên Nh nảy sinh ý định lên nhà bà N xin tiền để tìm mua ma túy sử dụng, nên Nh đã đi lên khu vực gầm nhà sàn bà N. Lúc này do nghe thấy có tiếng chó sủa nên bà N dậy mở cửa xem và đi vào buồng tắm để đi vệ sinh, khi vừa ngồi xuống thì Nh đi theo cầu thang lên nhà sàn rồi đứng sau lưng bà N và dùng tay phải khóa cổ bà N. Do giật mình nên bà N kêu lên thì Nh dùng tay trái bịt mồm không cho bà N kêu đồng thời dùng tay phải xách nách lôi bà N từ buồng tắm vào trong nhà và nói: *"không được kêu, kêu cũng không ai biết đâu"*. Khi Nh lôi bà N vào trong nhà thì cả hai cùng vấp ngã ra sàn nhà thì Nh ngồi đè lên bụng bà N và tiếp tục dùng hai tay bóp, ấn cổ bà N xuống sàn nhà. Do bà N chống đỡ và nói: "Nh ơi đừng làm thế", "đừng có giết tôi, tại sao phải đối xử với tôi như vậy" thì Nh nói: "Bác chết thì thiệt thân bác, cháu đi tù vài năm thì sẽ về như những lần trước đây" và "có tiền cho xin mấy trăm", nghe vậy bà N trả lời: "Bác không có tiền đâu, Bác còn phải đi làm cật cọ thì mới có tiền, nếu lấy thóc thì cho mấy bao" thì Nh lại nói: "thóc thì cháu không lấy" thì được bà N trả lời: "hiện chỉ còn đôi khuyên tai bằng vang đeo ở tai là có giá trị thôi, lấy thì lấy". Thấy bà N nói vậy thì Nh bảo bà N tháo đôi khuyên tai ra và đồng thời Nh cũng buông bà N ra để cả hai đứng dậy. Sau khi đứng dậy bà N đi bật điện trong nhà lên thì Nh nói: "không phải bật điện đâu" rồi Nh đi vào rút phích điện bóng đèn bà N vừa cắm sáng lên ra. Sau đó bà N lấy ví tiền mở cho Nh xem, bảo không có tiền rồi ngồi xuống ghế cạnh bàn uống nước thì Nh yêu cầu bà N tự tháo đôi khuyên tai bằng vàng đang đeo trên tai cho Nh, theo yêu cầu của Nh nên bà N tự tháo và đặt đôi khuyên tai lên mặt bàn uống nước thì Nh cầm lấy và rời khỏi nhà bà N. Sau khi Nh rời khỏi nhà do lo sợ Nh sẽ quay lại giết nên bà N đã lấy bút ra viết vào tờ lịch với nội dung "lúc 22 giờ Nh cướp đôi bông tai ngày 20-12-2023 N -Liêu Thị N" rồi đút vào túi áo của con trai bà treo ở cột nhà với mục đích là nếu Nh có quay lại giết thì khi mọi người tìm được tờ giấy sẽ biết được ai là người đã giết bà. Đến sáng ngày 21/12/2023 bà N đã đến Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trình báo sự việc.

Còn đối với Nh sau khi lấy được đôi khuyên tai vàng của bà N thì Nh tiếp tục đi bộ lên thị trần B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và sau đó đi lên tầng ba tòa nhà đang sửa chữa của Trung tâm y tế huyện C ngủ qua đêm. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/12/2023, Nh dậy rồi đi bộ đến tiệm vàng bạc K rồi bán đôi khuyên tai vàng mà Nh lấy được của bà N cho bà Nguyễn Thị H1 được số tiền 6.010.000đ (sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) rồi tiếp tục đi xe ôm ra thành phố Bắc Kạn chơi và tiêu sài cá nhân (ăn uống), mua ma túy heroine với 01 (một) người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ họ

tên, địa chỉ) tại khu vực bến xe khách Bắc Kạn để sử dụng cá nhân…hết tổng số tiền 3.701.000đ (ba triệu bảy trăm linh một nghìn đồng) trong số tiền bán đôi khuyên tai mà có. Sau đó do lo sợ sự việc bị bại lộ, nghĩ bà N đã báo cơ quan Công an huyện C nên Nh đã bắt xe khách quay về C rồi đến Cơ quan Công an huyện C đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời giao nộp số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) còn lại do bán đôi khuyên tai mà có và một số đồ vật, tài sản khác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để phục vụ quá trình điều tra.

Đến hồi 19 giờ 20 phút ngày 21/12/2023, khi được Cơ quan Công an huyện C đến làm việc thì bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2023 tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc của mình thì bà có được mua 01 (một) đôi khuyên tai vàng với 01 (một) người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 6.010.000đ (sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) và bà tự nguyện giao nộp 01 (một) đôi khuyên tai vàng mà bà đã mua với người đàn ông trên cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra, xác minh.

Tại bản kết luận giám định số 9561/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"*02 (hai) chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác kiểu vòng tròn hở, có vân nổi (Ký hiệu B1) gửi giám định có tổng khối lượng là 3,74gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,62 %".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: "02 (hai) khuyên tai bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 20/12/2023 (được giám định là vàng, có tổng khối lượng là 3,74gam theo kết luận số 9561/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Viện khoa học hình sự có giá trị là 6.068.775 (Sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bảy năm đồng).

Tại bản kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận"Các dòng chữ viết tay có nội dung: "lúc 22 giờ cướp đôi bông tai", "nhiếp", "ngày 20-12-2023 N- Liêu Thị N" trên mặt sau tờ lịch bloc loại nhỏ, ngày 20 tháng 12 năm 2023, thứ tư, 08/11/2023 âm lịch (Ký hiệu A) với chữ viết trên BẢN TỰ KHAI/ BẢN TƯỜNG TRÌNH của bà Liêu Thị N, ghi ngày 21/12/2023 (Ký hiệu M) là do cùng một người viết ra".

Tại cáo trạng số 05/CT - VKSCĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hà Văn Nh về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn Nh từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Phần dân sự: Bị hại là bà Liêu Thị N đã nhận các tài sản 02 (hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng và 01 (một) tờ giấy đảm bảo vàng của Doanh nghiệp vàng bạc K ngày 13/6/2023. Ngoài ra không có yêu cầu Hà Văn Nh phải bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hay yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H1 là người bỏ ra số tiền 6.010.000đ (sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) để mua 02 chiếc khuyên tai do Hà Văn Nh phạm tội mà có. Bà H1 có yêu cầu Nh phải trả lại số tiền trên cho bà H1. Ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS đề nghị: Đối với 02 (hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng và 01 (một) tờ giấy đảm bảo vàng của Doanh nghiệp vàng bạc K ngày 13/6/2023. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Liêu Thị N và bà N có yêu cầu, đề nghị được nhận lại. Nên xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà N theo quy định.

Đối với số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) mà Hà Văn Nh giao nộp hiện đang được tạm giữ chờ xử lý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là số tiền bị cáo bán 02 chiếc khuyên tai cướp được của bị hại đem bán cho bà Nguyễn Thị H1. Quá trình điều tra bà H1 có yêu cầu, đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền 6.010.000đ (sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) nên cần tạm giữ số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) để thi hành án.

Đối với 01 (một) tờ lịch có viết nội dung "Lúc 22 giờ Nh cướp đôi bông tai ngày 20-12-2023 N- Liêu Thị N". Hiện tại được lưu theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với các vật chứng khác tạm giữ của bị cáo khi bị cáo ra đầu thú. Không có trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên toà xác định được như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 20 tháng 12 năm 2023, Hà Văn Nh (Tên gọi khác Hà Nông Nh) đã có hành vi sử dụng vũ lực (Dùng tay bịt miệng, lôi kéo, bóp cổ…) và có lời nói đe dọa để chiếm đoạt 01 (một) đôi khuyên tai bằng vàng có giá trị 6.068.775 (sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) của bà Liêu Thị N. Sau đó đem bán được số tiền 6.010.000đ (sáu triệu không trăm mười nghìn

đồng) để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận một số lời thoại giữa bị cáo và bị hại trong quá trình bị cáo đưa bà Nơi từ nhà tắm vào trong nhà như bản cáo trạng nêu, tuy nhiên bị cáo khai nhận quá trình điều tra truy tố bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với nội dung bản kết luận điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Hành vi nêu trên của Hà Văn Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm (là tội rất nghiêm trọng do cố ý). Tuy nhiên, do trước đó ngày 26/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015) theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST (Là thuộc trường hợp bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý) đến ngày 27/01/2022 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến ngày 20/12/2023 chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Hà Văn Nh thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 05/CT - VKSCĐ ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như mô tả trong bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hà Văn Nh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có thắc mắc khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng vũ lực để cướp tài sản của bị hại, tuy nhiên thừa nhận sự việc cướp tài sản của bà N là sai. Ngoài ra, sau khi sự việc bị phát hiện thì Nh đã tự nguyện đến Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và có bố đẻ là ông Hà Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Nên đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hà Văn Nh đang có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tuy nhiên đã được dùng làm căn cứ định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật và đều thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, nhưng sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm công dân tốt có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Xét tình hình an ninh trật tự của địa phương thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, đồng thời cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố; căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Liêu Thị N đã nhận các tài sản 02 (hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng và 01 (một) tờ giấy đảm bảo vàng của Doanh nghiệp vàng bạc K ngày 13/6/2023. Ngoài ra không có yêu cầu Hà Văn Nh phải bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hay yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H1 là người bỏ ra số tiền 6.010.000đ (*sáu triệu không trăm mười nghìn đồng*) để mua 02 (hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng do Hà Văn Nh phạm tội mà có thì bà H1 có yêu cầu Nh phải trả lại số tiền trên cho bà H1. Ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[6] Về vật chứng:

Đối với 02 (hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng và 01 (một) tờ giấy đảm bảo vàng của Doanh nghiệp vàng bạc K ngày 13/6/2023. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Liêu Thị N và bà N có yêu cầu, đề nghị được nhận lại. Nên xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà N theo quy định.

Đối với 01 (một) tờ lịch có viết nội dung "Lúc 22 giờ Nh cướp đôi bông tai ngày 20-12-2023 N- Liêu Thị N". Hiện tại được lưu theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) mà Hà Văn Nh giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện đang được tạm giữ chờ xử lý. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền mà bà Nguyễn Thị H1 đã bỏ ra để mua 02 chiếc khuyên tai bằng vàng với bị cáo và bà H có yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án khoản tiền bồi thường dân sự của bị cáo cho bà H.

Đối với các tài sản tạm giữ của bị cáo khi ra đầu thú, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án thì trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để thi hành án.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 đôi găng tay màu đen đã qua sử dụng, 01 bộ quần áo mưa qua sử dụng, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu B1, 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu N2 dùng để niêm phong số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo xác định các

vật chứng trên không có giá trị sử dụng không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu toàn bộ để tiêu hủy.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị H1 là người đã mua đôi khuyên tai do Hà Văn Nh phạm tội mà có vào ngày 21/12/2023. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị H1 không biết đó là tài sản do Hà Văn Nh phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Đặng Phúc Th, sinh năm 1980 trú tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (làm nghề chạy xe ôm) là người đã chở Hà Văn Nh vào khoảng 19 giờ ngày 20/12/2023 từ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn về đến đầu thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và được Nh thanh toán cho số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), sau đó anh quay về thị trấn B, còn Nh đi đâu làm gì thì anh không biết. Quá trình điều tra xác định anh Th không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Nh. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) theo lời khai của Hà Văn Nh là người đã bán ma túy cho Nh tại khu vực Bến xe Bắc Kạn và sau đó Nh sử dụng cá nhân hết. Kết thúc điều tra Nh không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Nh phạm tội "Cướp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Văn Nh 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 số tiền 6.010.000đ (sáu triệu không trăm mươi nghìn đồng). Ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) và hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) tờ lịch có viết nội dung "Lúc 22 giờ Nh cướp đôi bông tai ngày 20-12-2023 N- Liêu Thị N". Hiện tại được lưu theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng của bị cáo để thi hành án.

- Tịch thu toàn bộ các vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) đôi găng tay màu đen, 01 (một) bộ quần áo mưa đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu B1, 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu N2 dùng để niêm phong số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) mà Hà Văn Nh giao nộp để thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo Hà Văn Nh phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- THADS huyện C;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Hiến Công Hanh